

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 479/2025/HS-ST
Ngày: 09/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
- Ông Phạm Nam Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 413/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 512/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị); Nơi thường trú: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn V, xã T, tỉnh Quảng Trị); nơi ở hiện tại: 27 đường N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lái xe; Con ông Hoàng Văn C (chết) và bà Đặng Thị X (chết); Vợ: Trần Thị L Trà, bị cáo có 01 con sinh năm 2025; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/6/2025 (có mặt).

- Bị hại:

1/ Ông Trần Văn T1, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau) (vắng mặt).

2/ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1983 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bà Vũ Thị H:

2.1/ Ông Vũ Văn S, sinh năm 1948

2.2/ Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1956

2.3/ Chị Phan Thị T2, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn L, xã C, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện của ông S, bà L1 theo ủy quyền: Chị Phan Thị T2, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn L, xã C, tỉnh Lâm Đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Một thành viên T3

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thu H1, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Lô CN16 ô số I Đường số F, khu công nghiệp S, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Lúc 10 giờ 17 phút, ngày 21/12/2024, Hoàng Văn T (sinh năm 1989) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H-445.45 kéo rơ móc biển số: 61R-027.57 lưu thông trên Quốc lộ A, hướng từ cầu vượt T về cầu vượt L. Khi đến gần mô cầu đoạn xuống dốc cầu vượt S, Quốc lộ A, phường B, thành phố T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), T điều khiển xe ô tô vượt không đảm bảo an toàn, để phía trước bên phải xe ô tô đầu kéo số 50H-445.45 (má ngoài bánh trục 1, mặt ngoài cạnh dưới ốp chắn bùn) va chạm phía trước bên trái xe mô tô biển số 69B1-435.75 (mặt ngoài đầu tay cầm lái, mặt ngoài đầu tay phanh, mặt gương chiếu hậu) do ông Trần Văn T1 (sinh năm 1952) điều khiển, phía sau chở bà Vũ Thị H (sinh năm 1983) lưu thông phía trước bên phải cùng chiều. T chưa biết xảy ra tai nạn, khi có người đi đường chạy theo xe ô tô của T nói “xảy ra tai nạn” nên T mới dừng xe ô tô lại đoạn đường nhánh cầu vượt S, cách hiện trường khoảng 100m. Hậu quả sau tai nạn bà Vũ Thị H tử vong tại chỗ, ông Trần Văn T1 bị thương nhẹ, xe mô tô biển số 61B1-435.75 hư hỏng.

Bản kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

1. Các dấu vết hình thành trên xe ô tô đầu kéo biển số 50H-445.45 và xe mô tô biển số 69B1-435.75 khi xảy ra tai nạn. Dấu vết trượt xước, sạch bụi, mất sơn màu xanh, bám chất màu đen các chi tiết phía trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 50H-445.45 (má ngoài bánh trục 1, mặt ngoài cạnh dưới ốp chắn bùn) có

chiều từ trước về sau, dấu vết bánh xe có chiều ngược chiều quay tiếng bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, sạch bụi, mất sơn màu đen, bám chất màu xanh - đen các chi tiết phía trước bên trái xe mô tô biển số 69B1-435.75 (mặt ngoài đầu tay cầm lái, mặt ngoài đầu tay phanh, mặt gương chiếu hậu) có chiều từ sau về trước. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

1.1. Dấu vết trượt sạch bụi, có dạng đường kẻ sọc các chi tiết phía sau bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 50H-445.45 (mặt ngoài phía trước cung chắn bùn, má ngoài bánh ngoài trục thứ 2 và trục thứ 3) có chiều từ trước về sau, dấu vết bánh xe vật cản mềm (dạng cơ thể người). có chiều từ mặt lăn vào tâm, ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp và chạm với vật cản mềm (dạng cơ thể người);

1.2. Dấu vết trượt xước, mài mòn, cong các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 69B1- 435.75 (mặt trước tay lái, mặt trước tay phanh, cần kính chiếu hậu, ốp đầu xe, yếm chắn gió, ốp sàn để chân trước, để chân sau, ốp lọc gió, tay nâng sau yên) có chiều từ trước về sau phù hợp và chạm với mặt đường.

2. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiều xuống mặt đường nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 1 trên làn đường 5m20 (sát mép đường chuẩn) thuộc chiều bên phải cầu vượt S, Q, hướng từ cầu vượt L đi cầu Vượt B.

3. Khi xảy ra tai nạn giao thông xe ô tô đầu kéo biển số 50H-445.45 kéo rơ moóc biển số 61R-027.57 lưu thông trên làn đường 5m20 (sát mép đường chuẩn) thuộc chiều bên phải cầu vượt S, Quốc lộ A, hướng từ cầu vượt L đi cầu Vượt B; xe mô tô biển số 69B1-435.75 lưu thông bên phải cùng chiều.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn.

5. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 50H-445.45 kéo rơ moóc biển số 61R-027.57 và xe mô tô biển số 69B1-435.75 với phương tiện khác khi xảy ra tai nạn giao thông.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 439-25/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Nguyên nhân chết: Vũ Thị H chết do đa chấn thương.
- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.
- Trong máu không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Vật chứng vụ án và đồ vật thu giữ:

- Xe ô tô biển số 50H-445.45, số máy ISGE440077498615, số khung RNHT24FCAPT079957 của Công ty TNHH MTT3 cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP N đứng tên chủ sở hữu, có giấy tờ hợp lệ. Công ty TNHH MTV T3 thuê lại xe ô tô trên (có hợp đồng cho thuê tài chính kèm theo). Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả giấy tờ và xe ô tô biển số 50H-445.45 cho bà Lê Thị Thu H1 - Phó phòng KHKD-DV Công ty TNHH MTV T3;

- Rơ moóc biển số 61R-027.57, số khung 339BHC000463 của Công ty TNHH MTV T3 đứng tên chủ sở hữu, có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả giấy tờ và Rơ moóc biển số 61R-027.57 45 cho bà Lê Thị Thu H1 - Phó phòng KHKD-DV Công ty TNHH MTV T3;

- Xe mô tô biển số 69B1-435.75, số máy JF63E258056, số khung 6322KZ154470 của Trần Văn D (sinh năm 1997, nơi thường trú: ấp H, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau), là con rể của ông Trần Văn T1 đứng tên chủ sở hữu, có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả giấy tờ và xe mô tô biển số 69B1-435.75 cho ông Trần Văn T1 là người quản lý và sử dụng.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 440124000878 hạng FC của Hoàng Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 12/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, chủ xe ô tô dầu kéo biển số 50H-445.45 và Hoàng Văn T đã bồi thường tiền mai táng cho gia đình bị hại Vũ Thị H số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Gia đình bà H đã làm đơn bãi nại cho Hoàng Văn T, cam kết không có thắc mắc khiếu nại gì về vụ tai nạn giao thông đường bộ trên.

Bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường tiền viện phí cho ông Trần Văn T1 10.000.000 (mười triệu) đồng. Ông T1 làm đơn bãi nại, cam kết không có thắc mắc khiếu nại gì về vụ tai nạn giao thông đường bộ trên, xin từ chối giám định thương tích, xe mô tô biển số 69B1-435.75 bị hỏng nhẹ ông T1 tự sửa chữa.

[2] Bản cáo trạng số 38/CT-VKSKV2 ngày 28/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo Hoàng Văn T với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đúng theo quy định của pháp luật. Đối với trách nhiệm dân sự đã giải quyết trong quá trình điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận

điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng xin lỗi gia đình bị hại, tỏ thái độ ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết quả giám định dấu vết, biên bản giám định pháp y, sơ đồ hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Lúc 10 giờ 17 phút, ngày 21/12/2024, Hoàng Văn T (sinh năm 1989) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H-445.45 kéo rơ móc biển số: 61R-027.57 lưu thông trên Quốc lộ A, hướng từ cầu vượt T về cầu vượt L. Khi đến gần mô cầu đoạn xuống dốc cầu vượt S, Quốc lộ A, phường B, thành phố T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), T điều khiển xe ô tô vượt không đảm bảo an toàn, để phía trước bên phải xe ô tô đầu kéo số 50H-445.45 (má ngoài bánh trục 1, mặt ngoài cạnh dưới ốp chắn bùn) va chạm phía trước bên trái xe mô tô biển số 69B1-435.75 (mặt ngoài đầu tay cầm lái, mặt ngoài đầu tay phanh, mặt gương chiếu hậu) do ông Trần Văn T1 (sinh năm 1952) điều khiển, phía sau chở bà Vũ Thị H (sinh năm 1983) lưu thông phía trước bên phải cùng chiều. T chưa biết xảy ra tai nạn, khi có người đi đường chạy theo xe ô tô của T nói “xảy ra tai nạn” nên T mới dừng xe ô tô lại đoạn đường nhánh cầu vượt S, cách hiện trường khoảng 100m. Hậu quả sau tai nạn bà Vũ Thị H tử vong tại chỗ, ông Trần Văn T1 bị thương nhẹ, xe mô tô biển số 61B1-435.75 hư hỏng.

Hành vi của Hoàng Văn T gây nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác và trật tự giao thông công cộng, vi phạm Khoản 9 Điều 8 và Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đã được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô biển số 50H-445.45, số máy ISGE440077498615, số khung RNHT24FCAPT079957 và 01 Rơ moóc biển số 61R-027.57, số khung 339BHC000463, qua xác minh do Công ty TNHH MTT3 cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP N đứng tên chủ sở hữu, có giấy tờ hợp lệ. Công ty TNHH MTV T3 thuê lại xe ô tô trên (có hợp đồng cho thuê tài chính kèm theo). Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả giấy tờ và xe ô tô biển số 50H-445.45 cho bà Lê Thị Thu H1 - Phó phòng KHKD-DV Công ty TNHH MTV T3; Công ty TNHH MTV T3 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

- 01 xe mô tô biển số 69B1-435.75, số máy JF63E258056, số khung 6322KZ154470, qua xác minh do anh Trần Văn D (sinh năm 1997, nơi thường trú: ấp H, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau), là con rể của ông Trần Văn T1 đứng tên chủ sở hữu, có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả giấy tờ và xe mô tô biển số 69B1-435.75 cho ông Trần Văn T1 là người quản lý và sử dụng; ông T1 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 440124000878 hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 12/9/2022 cấp tên Hoàng Văn T, trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH Một thành viên T3 và Hoàng Văn T đã bồi thường tiền mai táng cho gia đình bị hại Vũ Thị H số tiền 200.000.000 đồng. Gia đình bà H đồng ý với mức bồi thường trên, tự nguyện làm đơn bãi nại cho Hoàng Văn T và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Hoàng Văn T đã bồi thường tiền viện phí cho ông Trần Văn T1 10.000.000 đồng. Ông T1 đồng ý với mức bồi thường trên, tự nguyện làm đơn

bãi nại cho bị cáo, đồng thời từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và Công ty TNHH Một thành viên T3 với bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2025.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 440124000878 do Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 12/9/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Hoàng Văn T, Công ty TNHH Một thành viên T3 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái - Trại tạm giam Bô Lát - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: Hồ sơ, VT.

Trần Quốc Lưu